

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Chị **Lò Thị V.** Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Đ.

Số Căn cước công dân: 011191002191; cấp ngày 20/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh **Lò Văn Bui.** Địa chỉ: Bản K, xã M, tỉnh Đ.

Số Căn cước công dân: 011093004599; cấp ngày 16/10/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn Bui.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn Bui thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị V và anh Lò Văn Bui có một con chung cháu Lò Văn V, sinh ngày 10/02/2014. Giao con chung là cháu V cho anh Bui

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị V tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000249 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Trả lại cho chị V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị Kng cáo, Kng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1 - Đ;
- UBND xã M
(nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành